**TRƯỜNG THCS PHAN ĐĂNG LƯU**

**NỘI DUNG HỌC TẬP TUẦN 23**

**MÔN: NGỮ VĂN – KHỐI 6**

(Từ ngày 27/4 đến 2/5/2020)

Giáo viên: Cô Hà – Cô Minh

Lưu ý :

* Phần 1:

+ Các em đọc kĩ văn bản, ví dụ, đoạn văn theo từng bài ở sgk.

+ Trả lời các câu hỏi của mỗi bài, mỗi phần vào vở soạn bài.

* Phần 2 : Nội dung bài học. Các em ghi vào vở bài học.
* Phần 3 : Luyện tập. Làm bài tập vào vở luyện tập ( bài tâp).

( Có gì thắc mắc, các em hãy liên hệ theo số của cô Hà 0904955643 hoặc cô Minh 0989751208 ).

 Chúc các em học tập tốt nhé!

**NỘI DUNG HỌC TẬP TUẦN 23**

Trường THCS Phan Đăng Lưu

Họ và tên học sinh: ……………………………………….

 Lớp: ………

**Tiếng Việt : SO SÁNH ( Tiếp theo )**

**Phần 1** : Các em đọc soạn, trả lời các câu hỏi vào vở soạn bài.

* Đọc những ví dụ của muc I và muc II sgk/41, 42.
* Trả lời các câu hỏi yêu cầu bên dưới.

**Phần 2** : Nôi dung bài học, ghi vào vở bài học.

**I. Các kiểu so sánh**

**1 . Tìm phép so sánh có trong khổ thơ. ( sgk/41).**

Phép so sánh:

+ Những ngôi sao chẳng bằng mẹ thức vì chúng con.

🡪 Từ ngữ so sánh: "chẳng bằng"

🡪 So sánh không ngang bằng.

+ Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.

🡪 Từ ngữ so sánh: "là"

🡪 So sánh ngang bằng.

**2. Kết luận:**

- So sánh ngang bằng: A là (ngang, giống) B.

- So sánh không ngang bằng: A chẳng phải (hơn hoặc kém)B.

**3 . Tìm thêm những từ ngữ chỉ ý so sánh. (sgk/42).**

- Những từ ngữ so sánh ngang bằng khác: Bao nhiêu… bấy nhiêu, tựa như, dường như, giống như…

- Ví dụ: Thời gian tựa như chiếc lá bay

- Những từ ngữ so sánh hơn kém khác: Chưa được, chẳng là, nhiều hơn, ít hơn…

- Ví dụ: Chiếc xe đạp của ngoại còn nhiều tuổi hơn tôi.

\* **Ghi nhớ** **1:** (sgk/42).

**II. Tác dụng của so sánh:**

1. **Tìm phép so sánh: (sgk/42).**

Những câu chứa phép so sánh gồm có :

+ Có chiếc tự mũi tên nhọn, từ cành cây rơi… không do dự vẩn vơ.

+ Có chiếc lá như con chim bị lảo đảo… gượng ngoi đầu lên

+ Có chiếc lá nhẹ nhàng khoan thai khoan khoái đùa bỡn… của vạn vật chỉ ở hiện tại

+ Có chiếc lá như sợ hãi… bay trở lại cành.

🡪 Đối với việc miêu tả sự vật, sự việc: Giúp người đọc hình dung những cách rụng khác nhau của lá.

🡪 Đối với việc thể hiện tư tưởng, tình cảm: Thể hiện quan niệm của tác giả về sự sống và cái chết.

**2. Kết luận : (sgk/42).**

- So sánh giúp tăng sức gợi hình, gợi cảm. Làm cho sự vật, sự việc sinh động hơn.

- So sánh còn bộc lộ được tình cảm, cảm xúc của người viết (nói)

\* **Ghi nhớ 2** : (sgk/42).

**III. Luyện tâp**:

1. **🖎BÀI TẬP**
* Làm bài tâp 1,2 phần luyện tập.
* Đọc phần đọc thêm trong sgk/41.
1. Dặn dò :
* Học bài cũ, làm bài tập .
* Chuẩn bị đọc , soạn bài Phương pháp tả cảnh theo câu hỏi sgk/45.

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

Họ và tên:

Lớp:

**Tập làm văn: PHƯƠNG PHÁP TẢ CẢNH**

**Phần 1** : Các em đọc soạn, trả lời các câu hỏi vào vở soạn bài.

* Đọc 3 văn bản trong SGK / 45, 46.
* Trả lời các câu hỏi SGK /46.

**Phần 2** : Nôi dung bài học, ghi vào vở bài học.

1. **Phương pháp viết văn tả cảnh**.
2. **Đoc ba văn bản sau**. (SGK /45, 46).
3. **Trả lời các câu hỏi**.( SGK /46).

a.Miêu tả Dượng Hương Thư làm nổi bật cảnh thác dữ:

- Hoạt động nhanh, gấp rút: “nhanh như cắt” thả, rút sào.

- Ngoại hình: Như một pho tượng đồng đúc, hai hàm răng cắn chặt, quai hàm bạnh ra, cặp mắt nảy lửa trên ngọn sào.

- Sử dụng biện pháp so sánh: hiện lên cảnh thác dữ, cảnh thiên nhiên hùng vĩ.

b. Đoạn văn tả cảnh dòng sông Năm Căn.

- Tác giả miêu tả từ gần đến xa, từ thấp đến cao.

- Hình ảnh so sánh độc đáo, chi tiết miêu tả sinh động: nước ầm ầm đổ ra biển đêm ngày như thác, cá bơi hàng đàn như người bơi ếch, rừng đước dựng đứng như dãy tường thành dài vô tận…

c. Đoạn văn của Ngô Văn Phú có 3 phần:

- Phần mờ đầu: từ “Luỹ làng là một vành đai” đến “màu của luỹ”: Giới thiệu khái quát vể luỹ tre làng (phẩm chất, hình dáng và màu sắc).

- Phần thứ hai: tiếp theo đến “không rõ”: Lần lượt miêu tả cụ thể ba vòng tre của luỹ làng.

- Phần ba: Còn lại: cảm nghĩ về tình cảm của thảo mộc.

\*  Trình tự miêu tả:

Tác giả miêu tả từ khái quát đến cụ thể, từ ngoài vào trong (trình tự không gian ).

1. **Ghi nhớ** : SGK/47.
2. **Luyên tập phương pháp viết văn tả cảnh và bố cục bài tả cảnh**.
3. **🖎BÀI TẬP**
* Làm bài tập SGK /47, 48 vào vở luyện tập.
* Đọc bài đọc thêm SGK /48.
1. Dặn dò:
* Hoc bài cũ và làm bài tập theo yêu cầu.
* Chuẩn bị : Đọc, soạn bài Buổi hoc cuối cùng và bài Đêm nay Bác không ngủ theo câu hỏi sgk.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Họ và tên:

Lớp:

**CHƯƠNG TRÌNH ĐỊA PHƯƠNG PHẦN: TIẾNG VIỆT**

**Nội dung**

**1/ Viết đúng các cặp phụ âm đầu dễ mắc lỗi:**

**● D/R/GI:**

* Ví dụ:

+ Dọa nạt, kiểm duyệt, duy trì…

+ Bịn rịn, cập rập, co ro…

+ Rì rào, róc rách, rả rích…

**● CH/TR:**

* Ví dụ:
* Choáng váng, chơi bời, chìm lỉm…
* Trịnh trọng, truyền thống, từ trường...

**● S/X:**

* Ví dụ:
* Lao xao, xoay xở, xích mích…
* Sắp xếp, sửa chữa, sang sông...

**2/ Viết đúng một số cặp phụ âm cuối dễ mắc lỗi:**

**● N/NG**

* Ví dụ:
* Vô vàng 🡪 vô vàn
* Xáng lạng 🡪 xán lạn

**● C/T**

* Ví dụ:
* Nhanh như cắc 🡪nhanh như cắt
* Lát đát 🡪 lác đác

**3. Viết đúng thanh hỏi/ngã:**

* Ví dụ:
* Có lẻ 🡪 có lẽ
* Giúp đở 🡪 giúp đỡ

**4. Viết đúng một số nguyên âm dễ mắc ●** I/IÊ

* Ví dụ:
* Lúa xim 🡪 lúa xiêm
* Điều hiu 🡪 đìu hiu

 **🖎BÀI TẬP**

Bài tập 1: điền v/d/r/gi vào chỗ trống trongcác dãy sau:

* Sợi dây, dây điện, giáo dục, dây dưa, run rẩy…
* Viết văn, chữ viết, da diết, hạt dẻ, giấy tờ...

Bài tập 2: Điền từ thích hợp uôt/ uôc vào chỗ trống (điền cả dấu, thanh).

* Quả dưa chuột, trắng muốt, con bạch tuộc, buột miệng, thẳng tuồn tuột…
* Thắt lưng buộc bụng.

Bài tập 4: Rèn chính tả, nghe đọc.

 Một buổi sáng có những đám mây lạ bay về. Những đám mây lớn nặng và đặc xịt lổm ngổm đầy trời. Mây tản ra từng nhóm nhỏ rồi san đều trên nền xám đen kịt. Gió nam thổi giật mãi. Gió bỗng đổi mát lạnh nhuốm hơi nước. Từ phía nam bỗng nổi lên một hồi khua động dạt dào. Mưa đã xuống bên kia sông. Gió càng thêm mạnh, mặc sức điên đảo trên cành cây.

1. **Dặn dò**

Xem lại bài, đọc lại các Văn bản Sông nước Cà Mau, Bức tranh của em gái tôi, Vượt thác để củng cố thêm phần chính tả.

 Soạn bài "Nhân hóa": Tìm hiểu khái niệm Nhân hóa và cho ví dụ.